

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật
về xử lý vi phạm hành chính năm 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh về thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 26/TTr-STP ngày 16 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 tại Công an các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Giao thông vận tải, Công an tỉnh; các đối tượng được kiểm tra tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo CCTP Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- UBND các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ;
- Công an các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ;
- Như Điều 3 (th/h);
- Lưu: VT, NC, Duyên.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ tại huyện Mộc Châu, huyện Vân Hồ; động viên, khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục theo quy định của pháp luật.

- Phòng, chống, ngăn chặn các vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Tập hợp những khó khăn, vướng mắc, hạn chế; các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn triển khai thực hiện trong lĩnh vực giao thông đường bộ tại địa phương để kịp thời đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

- Bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan, không trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm tra khác đối với một đơn vị trong cùng thời gian; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra. Kết hợp giữa việc tự kiểm tra của đối tượng được kiểm tra với việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Kết luận kiểm tra phải được đối tượng được kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chấp hành đầy đủ và đúng thời hạn. Các sai phạm, kiến nghị, yêu cầu trong kết luận kiểm tra phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng việc và tương ứng với tính chất, mức độ vi phạm. Kết luận kiểm tra phải được người có thẩm quyền kiểm tra theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI HẠN KIỂM TRA

1. Đối tượng, địa điểm kiểm tra

1.1. Đối tượng được kiểm tra

- Công an huyện Mộc Châu.
- Công an huyện Vân Hồ.

1.2. Địa điểm kiểm tra

- Trụ sở của Công an huyện Mộc Châu.
- Trụ sở của Công an huyện Vân Hồ.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.
- Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính (nếu có); kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.
- Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ.
- Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị.
- Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính.
- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính.

2.2. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

- Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính.
- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình.

- Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

- Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt.

- Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

2.3. Kiểm tra việc thực hiện Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La”; cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, tiến tới kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

2.4. Thời điểm lấy số liệu báo cáo

Thông kê số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2023.

(CóĐề cương báo cáo kèm theo)

3. Thời gian, thời hạn kiểm tra

- Thời gian kiểm tra: dự kiến vào quý III/2023 (*thời gian cụ thể Trưởng Đoàn kiểm tra sẽ thông báo sau*).

- Thời hạn kiểm tra: 5 ngày/huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tổ chức thực hiện

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định kiểm tra theo Điều 13 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trường hợp cần thiết trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: *Quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra; Quyết định kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra* theo quy định tại khoản 3, Điều 13, Điều 21 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giao Sở Tư pháp thực hiện tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Sở Tư pháp

Chuẩn bị nội dung, các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra; bố trí kinh phí phục vụ Đoàn kiểm tra theo quy định; tổng hợp báo cáo với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định.

3.2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Sở Tư pháp; phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3.3. Đối với các đơn vị được kiểm tra

+ Công an các huyện: Mộc Châu, Vân Hồ có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra, bố trí địa điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra làm việc. Chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cung cấp cho Đoàn kiểm tra theo nội dung tại mục 2, Phần II Kế hoạch này.

+ Xây dựng Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ của đơn vị *(theo Đề cương báo cáo, phụ lục kèm theo)* **gửi về Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 10/5/2023.**

+ Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra.

+ Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng Kết luận kiểm tra.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ

(Áp dụng đối với Công an huyện Mộc Châu, Công an huyện Vân Hồ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

1. Báo cáo công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Nêu rõ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật...trong lĩnh vực được giao quản lý.

- Nêu rõ số lượng tin, bài; tài liệu; sách; sổ tay; cuộc hội thảo, hội nghị; số người/ lượt người được tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn...

2. Báo cáo công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch kiểm tra; tổng số cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành đã được tiến hành; kết quả của việc kiểm tra, kiểm tra liên ngành.

3. Báo cáo các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Đánh giá thực trạng về tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (*kinh phí, cơ sở vật chất, kỹ thuật...*).

4. Báo cáo việc thực hiện Đề án “Xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sơn La”; cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, tiến tới kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

5. Công tác báo cáo, thống kê

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

6. Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính.

II. KẾT QUẢ VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

1. Tổng số vụ vi phạm

- Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính.
- Số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý.
- Số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính.

2. Việc thực hiện các quy định pháp luật

- Về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính,
- Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Tình hình, kết quả thi hành

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.
- Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình.

5. Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính.

6. Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt.

7. Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của luật xử lý vi phạm hành chính.
- Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật, Nghị định, Thông tư trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
- Những khó khăn, vướng mắc khác.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan.
- Nguyên nhân khách quan.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật (*ghi rõ điều, khoản, điểm của Luật, Nghị định, Thông tư...*)
2. Đề xuất kiến nghị khác.

* **Ghi chú:** Thống kê số liệu báo cáo được tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/4/2023; đơn vị được kiểm tra chuẩn bị tất cả các tài liệu chứng minh theo nội dung báo cáo, kịp thời cung cấp cho Đoàn Kiểm tra khi có yêu cầu./.